

Số: **518** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **25** tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động hành nghề trong lĩnh vực
bổ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Trọng tài thương mại ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

Căn cứ Luật Phá sản ngày 19 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2008 của
Chính phủ về tư vấn pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh
tra;*

*Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật luật sư; Nghị định số
137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều
của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;*

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

Căn cứ Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ về Hòa giải thương mại;

Căn cứ Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại;

Căn cứ Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã;

Căn cứ Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP; Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 và Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/02/2010 của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCT ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-TTCT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 99/TTr-STP ngày 14/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý hoạt động hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TTr: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- VPUBTP: CVP, PCVP V.T.Anh, NC, TKBT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý hoạt động hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành theo Quyết định số **518** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **01** năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung, mục tiêu, nguyên tắc và phương thức phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý hoạt động hành nghề lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tổ chức hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp* là: Văn phòng, Công ty luật; Phòng, Văn phòng công chứng; Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, doanh nghiệp đấu giá tài sản (Công ty đấu giá hợp danh, doanh nghiệp đấu giá tư nhân); Văn phòng Thừa phát lại; Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản; Trung tâm tư vấn pháp luật; Văn phòng giám định tư pháp; Trung tâm trọng tài thương mại; Trung tâm hòa giải thương mại (gọi tắt là tổ chức hành nghề).

2. *Cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp* là: luật sư, công chứng viên, trọng tài viên, giám định viên, đấu giá viên, tư vấn viên pháp luật, thừa phát lại, quản tài viên, hòa giải viên thương mại vụ việc (gọi tắt là cá nhân hành nghề).

3. *Cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề* là việc cơ quan nhà nước được yêu cầu, trong phạm vi chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật, gửi thông tin tổ chức, cá nhân có nội dung, phạm vi xác định tới cơ quan yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

4. *Trao đổi thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề* là việc hai hay nhiều cơ quan chức năng cung cấp thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề thuộc phạm vi quản lý cho nhau một cách liên tục hoặc theo định kỳ.

5. *Công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề* là việc cơ quan nhà nước, căn cứ vào chức năng quản lý của mình và theo quy định của pháp luật,

cung cấp, phổ biến thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề một cách rộng rãi, không thu phí (trừ những trường hợp cung cấp thông tin có thu phí theo quy định).

6. *Thanh tra tổ chức hành nghề* là việc xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề và cá nhân, tổ chức có liên quan.

7. *Kiểm tra tổ chức hành nghề* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức hành nghề và cá nhân, tổ chức có liên quan.

8. *Đơn vị trực thuộc của tổ chức hành nghề* bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng giao dịch do tổ chức hành nghề thành lập.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin hoạt động hành nghề của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn và xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân hành nghề lĩnh vực bảo trợ tư pháp.

3. Thống kê, báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề lĩnh vực bảo trợ tư pháp sau khi đăng ký hoạt động.

Điều 4. Mục tiêu phối hợp

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp sau đăng ký hoạt động theo hướng:

a) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hành nghề;

b) Phân định trách nhiệm giữa các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hành nghề;

c) Tăng cường vai trò giám sát của xã hội đối với tổ chức, cá nhân hành nghề.

2. Phát hiện và xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật, ngăn chặn và hạn chế những tác động tiêu cực do tổ chức, cá nhân hành nghề gây ra cho xã hội.

3. Góp phần xây dựng môi trường hoạt động hành nghề thuận lợi, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân hành nghề thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Trao đổi, cung cấp, công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời. Yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin phải căn cứ vào nhu cầu quản lý Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan yêu cầu. Việc sử dụng thông tin của tổ chức, cá nhân hành nghề phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân hành nghề phải bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung thanh tra, kiểm tra trong cùng thời gian giữa các cơ quan thực hiện thanh tra, kiểm tra; giảm thiểu đến mức tối đa sự phiền hà, cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân hành nghề.

3. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân hành nghề và tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động hành nghề bình thường.

Điều 6. Phương thức phối hợp

Việc phối hợp được thực hiện theo các phương thức sau:

1. Cơ quan chủ trì gửi văn bản lấy ý kiến đối với cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức cuộc họp.
3. Giao ban định kỳ.
4. Cử người tham gia trực tiếp.
5. Trao đổi qua thư điện tử công vụ, điện thoại và các hình thức khác.

Chương II

TRAO ĐỔI, CUNG CẤP, CÔNG KHAI THÔNG TIN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HÀNH NGHỀ TRONG LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP

Điều 7. Nội dung thông tin tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp

1. Thông tin đăng ký hoạt động bao gồm: tên gọi; địa chỉ trụ sở; ngành, nghề, lĩnh vực hoạt động; thông tin về người đại diện theo pháp luật; danh sách thành viên; người đại diện theo ủy quyền (nếu có); thông tin về đơn vị trực thuộc và các thông tin đăng ký khác của tổ chức, cá nhân hành nghề theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề bao gồm: đang hoạt động; đang tạm ngừng hoạt động; đã chấm dứt hoạt động; bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

3. Thông tin về tình hình hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề bao gồm: báo cáo tình hình hoạt động, số lao động và các thông tin về tình hình hoạt động khác của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin về xử lý tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật, bao gồm: Quyết định thanh tra, kiểm tra; kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề

1. Sở Tư pháp là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề trên địa bàn thành phố.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan chức năng có thể yêu cầu Sở Tư pháp cung cấp thông tin đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề.

Trường hợp phát hiện thông tin đăng ký tổ chức, cá nhân hành nghề do Sở Tư pháp cung cấp chưa chính xác hoặc chưa đầy đủ so với tình trạng thực tế của tổ chức, cá nhân hành nghề, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp để yêu cầu tổ chức, cá nhân hành nghề thực hiện đăng ký thay đổi theo quy định. Sau khi tổ chức, cá nhân đăng ký thay đổi, Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo kết quả cho cơ quan chức năng có liên quan.

2. Sở Tư pháp là đầu mối công khai thông tin đăng ký tổ chức, cá nhân hành nghề trên địa bàn thành phố. Nội dung thông tin đăng ký tổ chức, cá nhân hành nghề công khai gồm:

- a) Tên gọi, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức;
- b) Tên gọi, địa chỉ trụ sở, tên người đứng đầu đơn vị phụ thuộc của tổ chức;
- c) Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức đã chấm dứt hoạt động;
- d) Danh sách cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

3. Cục Thuế thành phố chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ, chi cục thuế cung cấp và công khai thông tin đăng ký mã số thuế của tổ chức hành nghề theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc trao đổi, cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề

1. Sở Tư pháp là đầu mối cung cấp, công khai thông tin về tình trạng hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề trên địa bàn thành phố thông qua Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

2. Các cơ quan: Công an thành phố, Cục thuế thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Nội vụ, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các thông tin sau đây:

- a) Quyết định xử lý vi phạm hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền.
- b) Thông tin vi phạm pháp luật về thuế, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội của tổ chức, cá nhân hành nghề.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc công khai thông tin về xử lý tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật

1. Sở Tư pháp công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm. Thông tin công khai gồm: tên tổ chức, số Giấy đăng ký hoạt động, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

2. Cục Thuế thành phố công khai danh sách các tổ chức, cá nhân hành nghề và đơn vị trực thuộc trên địa bàn thành phố có hành vi vi phạm pháp luật về thuế theo quy định pháp luật quản lý thuế và các quy định có liên quan.

3. Các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công khai tổ chức, cá nhân hành nghề và các đơn vị trực thuộc có hành vi vi phạm, bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý. Thông tin công khai gồm: tên tổ chức, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, người đứng đầu đơn vị trực thuộc, hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện phối hợp, xác minh thông tin về tổ chức hành nghề trên địa bàn; phát hiện và báo cáo danh sách các tổ chức vi phạm quy định về hoạt động hành nghề.

Điều 11. Hình thức, phương tiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề

1. Các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện trao đổi, cung cấp, công khai thông tin tổ chức hành nghề qua mạng điện tử kết nối giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý.

Trong trường hợp cần thiết theo nhu cầu quản lý và sử dụng thông tin hoặc do yếu tố kỹ thuật, các bên có thể trao đổi thông tin qua thư điện tử (email công vụ), truyền tập tin (file) dữ liệu điện tử hoặc các hình thức khác.

2. Việc công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề được thực hiện trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HÀNH NGHỀ CÓ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 12. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động và xử lý tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật

1. Nội dung phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra bao gồm: phối hợp xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra; phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Nội dung phối hợp trong việc thu hồi Giấy đăng ký hoạt động bao gồm: phối hợp xác định hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động; thực hiện thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

3. Nội dung phối hợp trong xử lý tổ chức hành nghề vi phạm quy định về sử dụng lao động gồm: phối hợp xác định vi phạm về giao kết hợp đồng lao động; sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động; tiền lương; đóng bảo hiểm xã hội; phối hợp xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 13. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ

a) Hàng năm, Thanh tra các sở, ngành thành phố: Tài chính; Văn hóa - Thể thao; Lao động - Thương binh và Xã hội; Công an; Cục thuế; Bảo hiểm xã hội chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra định kỳ hoạt động của tổ chức hành nghề sau đăng ký hoạt động và xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi, địa bàn quản lý. Trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của mình, các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định cụ thể tổ chức hành nghề dự kiến thanh tra, kiểm tra.

b) Định kỳ, vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các sở, ngành có trách nhiệm thông báo hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với tổ chức trong 06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm cho Sở Tư pháp.

2. Công tác thanh tra đột xuất

Trong hoạt động quản lý, nếu phát hiện tổ chức, cá nhân hành nghề có dấu hiệu vi phạm pháp luật, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước, các sở, ngành tiến hành thanh tra đột xuất theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời thông tin đến Sở Tư pháp để biết, phối hợp quản lý.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra

1. Các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt.

Trường hợp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, các cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia. Kết quả kiểm tra liên ngành phải được gửi cho các cơ quan chức năng tham gia. Hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân hành nghề trong từng lĩnh vực được xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Căn cứ kết luận của đoàn kiểm tra liên ngành, Thủ trưởng cơ quan kiểm tra chuyên ngành ra quyết định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử lý theo quy định.

2. Trường hợp trong quá trình chuẩn bị hoặc trong quá trình thanh tra, kiểm tra, cơ quan chức năng phát hiện hoặc nhận thấy dấu hiệu tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật ngoài phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thông báo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền phối hợp hoặc thực hiện thanh tra, kiểm tra độc lập.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân hành nghề phải được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan trong phối hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thu hồi Giấy đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan chức năng đã có yêu cầu thu

hồi và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi tổ chức, cá nhân hành nghề đăng ký địa chỉ trụ sở. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm kiểm tra, xử lý nếu tổ chức, cá nhân hành nghề tiếp tục hoạt động sau khi đã bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân hành nghề theo quy định phải thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, cơ quan chức năng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tư pháp.

3. Trường hợp nhận được thông tin về hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân hành nghề thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động, nếu xét thấy cần thiết phải xác minh thông tin, Sở Tư pháp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Kết quả xác minh thông tin về hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân hành nghề thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động phải được thể hiện bằng văn bản. Trách nhiệm cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xác minh việc tổ chức hành nghề hoạt động tại địa bàn quản lý; xác minh tổ chức hành nghề ngừng hoạt động 01 (một) năm mà không thông báo với Sở Tư pháp và cơ quan thuế;

b) Công an thành phố có trách nhiệm phối hợp xác minh nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký hoạt động là giả mạo, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh theo đề nghị của Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị; xử lý các vi phạm của cá nhân, tổ chức hành nghề theo thẩm quyền và quy định của pháp luật (nếu có).

Chương IV

BÁO CÁO VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HÀNH NGHỀ SAU ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG

Điều 16. Nội dung báo cáo về quản lý Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hành nghề sau đăng ký hoạt động

1. Công tác quản lý Nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hành nghề sau đăng ký hoạt động.

2. Kết quả thực hiện phối hợp giữa các cơ quan chức năng về các nội dung sau:

- a) Trao đổi, cung cấp và công khai thông tin tổ chức, cá nhân hành nghề;
- b) Thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân hành nghề;
- c) Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề;
- d) Xử lý tổ chức, cá nhân hành nghề có hành vi vi phạm pháp luật;
- đ) Các nội dung khác (nếu có).

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan trong báo cáo về quản lý nhà nước đối với tổ chức, cá nhân hành nghề

1. Các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình hoạt động của tổ chức, cá nhân

hành nghề trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và địa bàn được phân công, tình hình thực hiện phối hợp các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này của năm liền trước. Thời gian gửi báo cáo: trước ngày 20 tháng 11 hàng năm.

2. Sở Tư pháp là đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện nội dung phối hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này và xây dựng báo cáo theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế này.

Chậm nhất vào ngày 25 tháng 11 hàng năm, Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức hành nghề của năm trước đó trên địa bàn thành phố theo mẫu quy định gửi Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động hành nghề của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và quy chế này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động hành nghề hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp thực hiện việc vận động, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hành nghề tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan Nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hành nghề của tổ chức, cá nhân; tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng tổ chức, cá nhân hành nghề tiêu biểu trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định.

2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thống nhất và triển khai thực hiện quản lý tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

b) Phối hợp với các sở, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật cho các tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố;

c) Cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

d) Tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công trong công tác đăng ký và quản lý sau đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ cụ thể trong Quy chế này.

3. Công an thành phố

a) Cấp mới, cấp đổi, cấp lại và thu hồi con dấu của tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

b) Hướng dẫn, tập huấn công tác bảo đảm an ninh, trật tự cho các tổ chức hành nghề;

c) Tuyên truyền, huấn luyện và cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy cho các tổ chức hành nghề;

d) Kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định; phối hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động của các tổ chức hành nghề khi có yêu cầu.

4. Cục Thuế thành phố

a) Cấp mã số thuế cho tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;

b) Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích chính sách thuế của Nhà nước; hỗ trợ các tổ chức hành nghề trên địa bàn thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định;

c) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; tổng hợp số liệu thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp thuế của các tổ chức hành nghề.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các tổ chức không phải là tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp nhưng treo biển hiệu có các cụm từ liên quan đến hoạt động hành nghề của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp như: “Công chứng”, “Đấu giá tài sản”, “Thừa phát lại”, “Tư vấn pháp luật”, “Giám định tư pháp”, v.v. gây hiểu nhầm cho tổ chức, công dân để tiếp nhận và thực hiện việc cung cấp dịch vụ pháp lý trái quy định của pháp luật.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan và các tổ chức Hội nghề nghiệp, các tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trên địa bàn thành phố hướng dẫn việc bình xét, đề xuất khen thưởng theo quy định của pháp luật và thành phố.

7. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức hành nghề có hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực lao động.



8. Bảo hiểm xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, UBND cấp huyện thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức hành nghề có hành vi vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tiếp nhận, xử lý thông tin về các tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp do Sở Tư pháp, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp; tham gia quản lý, giám sát hoạt động hành nghề của tổ chức, cá nhân trên địa bàn;

b) Phối hợp xác minh hoạt động hành nghề đối với tổ chức, cá nhân hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp và đơn vị trực thuộc tại địa bàn quản lý có hành vi vi phạm thuộc trường hợp thu hồi Giấy đăng ký hoạt động theo đề nghị của Sở Tư pháp.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy chế này.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp

Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối, đơn đốc, theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Tư pháp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.